**UBND QUẬN LONG BIÊN**

**TRƯỜNG THCS CỰ KHỐI**

**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP KIỂM TRA GIỮA KÌ II**

**MÔN: KHOA HỌC TỰ NHIÊN 6**

**Năm học: 2021-2022**

**I. NỘI DUNG ÔN TẬP:**

- Nguyên sinh vật

- Nấm

- Thực vật

- Động vật

- Đa dạng sinh học

**II. HÌNH THỨC KIỂM TRA: 100% trắc nghiệm**

**III/ MỘT SỐ CÂU HỎI TỰ LUYỆN TẬP GỢI Ý**

**Câu 1.** Nguyên sinh vật dưới đây có tên là gì?

A. Trùng roi xanh

B. Tảo lục

C. Trùng biến hình

D. Trùng đế giày

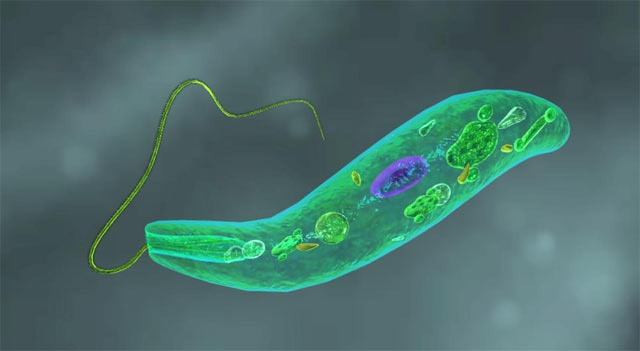
**Câu 2.** Cho các sinh vật sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  |  |
| **1. Trùng roi** | **2. Trùng giày** | **3. Tảo lục** |
|  |  |  |
| **4. Trùng biến hình** | **5. Tảo Silic** | **6. Thực khuẩn thể** |

Những sinh vật thuộc nhóm nguyên sinh vật là:

A. (1); (2); (3); (4); (5).

**B.** (1); (2); (3); (4); (6).

**C.** (1); (2); (4).

**D.** (1); (2); (4); (6).

**Câu 3.** Nguyên sinh vật sau có tên là gì?   
A. Trùng roi

B. Tảo lục

C. Trùng biến hình

D. Trùng đế giày

**Câu 4.** Trùng biến hình di chuyển bằng hình thức nào?

A. Lông bơi

B. Roi bơi

C. Chân giả

D. Vây

**Câu 5.** Vi trùng gây bệnh kiết lị có tên là gì?

A. Plasmodium

B. E.coli

C. Entamoeba

D. Giardia lambia

**Câu 6.** Nguyên sinh vật nào sau đây được dùng làm món ăn?

A. Tảo

B. Trùng roi

C. Trùng giày

D. Trùng sốt rét

**Câu 7:** Loài sinh vật nào dưới đây **không** thuộc giới Nguyên sinh vật?

A. Nấm nhày        B. Trùng roi          C. Tảo lục            D. Phẩy khuẩn

**Câu 8:** Nguyên sinh vật là gì? ( trùng câu)

A. Là nhóm sinh vật chưa có cấu tạo tế bào, kích thước hiển vi

B. Là nhóm sinh vật có cấu tạo tế bào nhân sơ, kích thước hiển vi

C. Là nhóm sinh vật có cấu tạo tế bào nhân thực, kích thước hiển vi

D. Là nhóm sinh vật chưa có cấu tạo tế bào, kích thước siêu hiển vi

**Câu 9.** Đây là hình ảnh của loại nấm nào?

A. Nấm đùi gà

B. Nấm kim châm

C. Nấm tuyết

D. Nấm hương

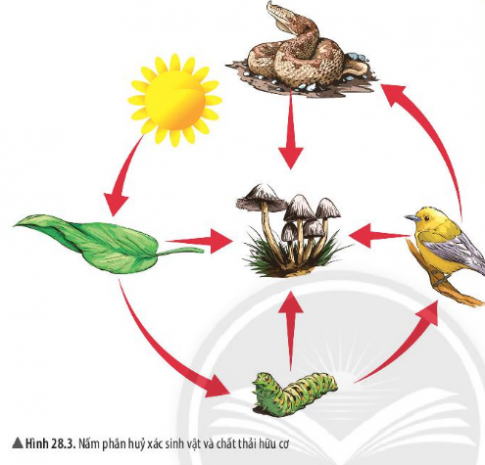
**Câu 10.** Vai trò của nấm men là gì?

A. Làm thức ăn

B. Phân giải chất hữu cơ

C. Sản xuất bia rượu, làm men bột nở,…

D. Làm thuốc

**Câu 11.** Quan sát hình dưới đây, hãy nêu vai trò của nấm trong tự nhiên?

A. Làm thức ăn cho nhiều loài sinh vật

B. Tham gia vào quá trình phân hủy chất thải và xác động thực vật, làm sạch môi trường

C. Tham gia vào quá trình quang hợp của cây xanh

D. Là nguồn phân bón cho cây

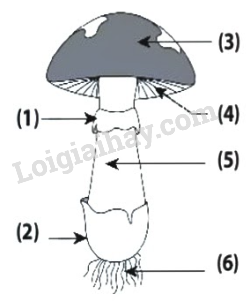
**Câu 12.** Đâu là hình ảnh của nấm hương?

A. 

B. 

C. 

D. 

**Câu 13.** Quan sát hình bên và cho biết thành phần cấu tạo nào sau đây thường có ở nấm độc mà không có ở nấm ăn được?

A. (3), (4)

B. (5),(6).

C. (3), (6).

D. (1), (2).

**Câu 14.** Thuốc kháng sinh Penicillin được sản xuất từ đâu?

A. Nấm men

B. Nấm mốc

C. Nấm mộc nhĩ

D. Nấm độc đỏ

**Câu 15:** Đặc điểm nào dưới đây **không** phải của giới Nấm?

A. Nhân thực                  C. Đơn bào hoặc đa bào

B. Dị dưỡng                    D. Có sắc tố quang hợp

**Câu 16:** Vòng cuống nấm và bao gốc nấm là đặc điểm có ở loại nấm nào?

A. Nấm độc                    C. Nấm đơn bào

B. Nấm mốc                   D. Nấm ăn được

**Câu 17.** Đây là loài sinh vật nào?

A. Rêu

B. Dương xỉ

C. Cây cỏ bợ

D. Cây thông

**Câu 18.** Rêu thường sống ở đâu?

A. Môi trường nước

B. Nơi ẩm ướt

C. Nơi khô hạn

D. Mô trường không khí

**Câu 19.** Đây là hình ảnh của loài thực vật thuộc nhóm nào?

A. Rêu

B. Dương xỉ

C. Hạt trần

D. Hạt kín

  
**Câu 20.** Đây là hình ảnh của loài thực vật thuộc nhóm nào?

A. Rêu

B. Dương xỉ

C. Hạt trần

D. Hạt kín

**Câu 21.** Cơ quan sinh dưỡng của loài rêu:

A. thân, rễ, lá kim

B. thân, lá, rễ giả

C. thân, hoa, quả

D. túi bào tử nằm ở trên ngọn

**Câu 22.** Cơ quan sinh sản của cây thông là gì?

A. Bào tử nằm ở ngọn

B. Bào tử nằm ở phía mặt sau lá già

C. Nón đực và nón cái

D. Hạt nằm trong quả

**Câu 23.** Cơ quan sinh sản của loài rêu là gì?

A. Bào tử nằm ở ngọn

B. Bào tử nằm ở phía mặt sau lá già

C. Nón đực và nón cái

D. Hạt nằm trong quả

**Câu 24.** Cơ quan sinh sản của cây cam là gì?

A. Bào tử nằm ở ngọn

B. Bào tử nằm ở phía mặt sau lá già

C. Nón đực và nón cái

D. Hạt nằm trong quả

**Câu 25.** Thủy tức là đại diện cho nhóm động vật nào?

A. Ruột khoang

B. Giun

C. Thân mềm

D. Chân khớp

**Câu 26.** Giun đất là đại diện cho nhóm động vật nào?

A. Ruột khoang

B. Giun

C. Thân mềm

D. Chân khớp

**Câu 27.** Đặc điểm cơ bản nhất để phân biệt nhóm động vật có xương sống với nhóm động vật không có xương sống là gì?

A. Hình thái đa dạng

B. Có xương sống

C. Kích thước cơ thể lớn

D. Sống lâu

**Câu 28.** Lớp cá hô hấp bằng:

A. vây cá

B. mang cá

C. phổi cá

D. da cá

**Câu 29.** Đà điểu thuộc lớp chim, cho biết hình thức di chuyển của loài chim này là gì?

A. Bơi

B. Bay

C. Chạy

D. Trườn

Câu 30. Cho các động vật sau:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Úc – Xứ sở chuột túi và những cái nhất | Phát hiện ra loài chim cánh cụt từng sống tại New Zealand cao 1 mét 65,  nặng hơn 100 kg | Bộ Đà điểu – Wikipedia tiếng Việt | Mèo có tới &quot;7 tính cách riêng biệt&quot; | Báo Dân trí |
| **(1) Chuột túi** | **(2)** **Chim cánh cụt** | **(3) Đà điểu** | **(4) Mèo** |
| Cá voi sát thủ sống cả thế kỷ qua đời - Tuổi Trẻ Online | Thuyết minh về con cá chép (Dàn ý + 3 Mẫu) - Những bài văn hay lớp 8 | Nuôi chó có thể giúp chủ sống thọ hơn | Tin tức mới nhất 24h - Đọc Báo Lao  Động online - Laodong.vn | Thế giới động vật: 10 điều kỳ thú về thú mỏ vịt | Tin tức mới nhất 24h -  Đọc Báo Lao Động online - Laodong.vn |
| **(5) Cá voi** | **(6) Cá chép** | **(7) Chó** | **(8) Thú mỏ vịt** |

Số động vật thuộc nhóm thú là:

A. 3. B. 5. C. 7. D. 8.

**Câu 31.** Cho các hình ảnh sau:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Sự thật về ốc bươu vàng người nông dân cần phải biết - BepXua | Tản bút: Xa rồi... cày trâu - Báo Gia Lai điện tử - Tin nhanh - Chính xác | Thịt, cá, trứng, sữa, làm thế nào để chọn được nguồn protein lành mạnh? | Nhà bị mối xông, đâu là giải pháp hiệu quả? |
| **(1)** | **(2)** | **(3)** | **(4)** |
|  |  | Những sự thật về con hà khiến ai cũng choáng váng |  |
| **(5)** | **(6)** | **(7)** | **(8)** |

Số hình ảnh thể hiện tác hại của động vật là:

A. 1. B. 2. C. 3. D. 4.

**Câu 32.** Động vật nào gây truyền dịch hạch?

A. Chuột

B. Thỏ

C. Muỗi

D. Mèo

**Câu 33:** Đa dạng sinh học không biểu thị ở tiêu chí nào sau đây? ( trùng câu 55)

A. Đa dạng nguồn gen.             B. Đa dạng hệ sinh thái.

C. Đa dạng loài.                        D. Đa dạng môi trường.

**Câu 34:** Trong các sinh cảnh sau, sinh cảnh nào có đa dạng sinh học lớn nhất?

A. Hoang mạc                            B. Rừng ôn đới

C. Rừng mưa nhiệt đới              D. Đài nguyên

**Câu 35:** Lạc đà là động vật đặc trưng cho sinh cảnh nào? ( trùng 61)

A. Hoang mạc                            B. Rừng ôn đới

C. Rừng mưa nhiệt đới              D. Đài nguyên

**Câu 36:** Biện pháp nào sau đây **không** phải là bảo vệ đa dạng sinh học?

A. Nghiêm cấm phá rừng để bảo vệ môi trường sống của các loài sinh vật.

B. Cấm săn bắt, buôn bán, sử dụng trái phép các loài động vật hoang dã.

C. Tuyên truyền, giáo dục rộng rãi trong nhân dân để mọi người tham gia bảo vệ rừng.

D. Dừng hết mọi hoạt động khai thác động vật, thực vật của con người.

**Câu 37:** Hành động nào dưới đây là hành động bảo vệ đa dạng sinh học?

A. Đốt rừng làm nương rẫy                 B. Xây dựng nhiều đập thủy điện

C. Trồng cây gây rừng                         D. Biến đất rừng thành đất phi nông nghiệp

**Câu 38:** Ý nào dưới đây **không** phải là hậu quả của việc suy giảm đa dạng sinh học?

A. Bệnh ung thư ở người                    B. Hiệu ứng nhà kính

C. Biến đổi khí hậu                              D. Tuyệt chủng động, thực vật

**Câu 39:** Cho các vai trò sau:

(1) Đảm bảo sự phát triển bền vũng của con người

(2) Là nguồn cung cấp tài nguyên vô cùng, vô tận

(3) Phục vụ nhu cầu tham quan, giải trí của con người

(4) Giúp con người thích nghi với biến đổi khí hậu

(5) Liên tục hình thành thêm nhiều loài mới phục vụ cho nhu cầu của con người

Những vai trò nào là vai trò của đa dạng sinh học đối với con người?

A. (1), (2), (3)                 B. (2), (3), (5)

C. (1), (3), (4)                 D. (2), (4), (5)

**Câu 40:** Rừng tự nhiên **không** có vai trò nào sau đây?

A. Điều hòa khí hậu

B. Cung cấp đất phi nông nghiệp

C. Bảo vệ đất và nước trong tự nhiên

D. Là nơi ở của các loài động vật hoang dã

**Câu 41.** Loài động vật nào dưới đây thuộc lớp Thú?

**A.** Cá chuồn **B.** Cá chim **C.** Cá mập **D.** Cá heo

**Câu 42.** Vật trung gian truyền bệnh sốt rét là loài động vật nào?

**A.** Muỗi Anopheles **B.** Bọ chét **C.** Chuột bạch **D.** Ruồi giấm

**Câu 43.** Loài chim nào dưới đây thuộc nhóm chim bơi?

**A.** Chim cánh cụt **B.** Đà điểu **C.** Đại bàng **D.** Chào mào

**Câu 44.** Loại nấm nào dưới đây được sử dụng để sản xuất rượu vang?

**A.** Nấm cốc **B.** Nấm hương **C.** Nấm mốc **D.** Nấm men

**Câu 45.** Trong các sinh cảnh sau, sinh cảnh nào có độ đa dạng thấp nhất?

**A.** Hoang mạc **B.** Rừng ôn đới

**C.** Thảo nguyên **D.** Thái Bình Dương

**Câu 46.** Đại diện nào dưới đây **không** thuộc ngành Thực vật?

**A.** Rêu tường **B.** Dương xỉ **C.** Tảo lục    **D.** Rong đuôi chó

**Câu 47.** Loại nấm nào được sử dụng để sản xuất penicillin?

**A.** Nấm mốc **B.** Nấm sò **C.** Nấm cốc **D.** Nấm men

**Câu 48.** Loài động vật nguyên sinh nào dưới đây **không** có lối sống kí sinh?

**A.** Trùng kiết lị **B.** Trùng sốt rét **C.** Trùng biến hình **D.** Amip ăn não

**Câu 49.** Ở dương xỉ, ổ túi bào tử thường nằm ở đâu?

**A.** Trong kẽ lá **B.** Mặt dưới của lá **C.** Trên đỉnh ngọn **D.** Mặt trên của lá

**Câu 50.** Động vật nguyên sinh nào dưới đây **không** chứa lục lạp?

**A.** Trùng giày **B.** Tảo lục **C.** Trùng roi **D.** Tảo silic

**Câu 51.** Loại nấm nào dưới đây **không** phải đại diện của nấm đảm?

**A.** Nấm cốc **B.** Nấm sò **C.** Nấm độc đỏ **D.** Nấm hương

**Câu 52.** Rừng tự nhiên **không** có vai trò nào sau đây?

**A.** Điều hòa khí hậu

**B.** Là nơi ở của các loài động vật hoang dã

**C.** Cung cấp đất phi nông nghiệp

**D.** Bảo vệ đất và nước trong tự nhiên

**Câu 53.** Hành động nào dưới đây góp phần bảo vệ thực vật?

**A.** Trồng cây gây rừng **B.** Xây dựng các nhà máy thủy điện

**C.** Du canh du cư **D.** Phá rừng làm nương rẫy

**Câu 54.** Đặc điểm nào dưới đây **không** phải của giới Nấm?

**A.** Đơn bào hoặc đa bào **B.** Nhân thực

**C.** Có sắc tố quang hợp **D.** Dị dưỡng

**Câu 55.** Đa dạng sinh học **không** biểu thị ở tiêu chí nào sau đây? ( trùng câu 33)

**A.** Đa dạng nguồn gen. **B.** Đa dạng môi trường.

**C.** Đa dạng loài. **D.** Đa dạng hệ sinh thái.

**Câu 56.** Động vật nguyên sinh nào dưới đây có khả năng hình thành bào xác?

**A.** Trùng giày **B.** Trùng kiết lị **C.** Trùng sốt rét **D.** Trùng roi

**Câu 57.** Con đường nào dưới đây **không** phải là con đường lây truyền các bệnh do nấm?

**A.** Ô nhiễm môi trường **B.** Truyền dọc từ mẹ sang con

**C.** Tiếp xúc trực tiếp với mầm bệnh **D.** Vệ sinh cá nhân chưa đúng cách

**Câu 58.** Ý nào dưới đây **không** phải là hậu quả của việc suy giảm đa dạng sinh học?

**A.** Bệnh ung thư ở người **B.** Hiệu ứng nhà kính

**C.** Biến đổi khí hậu **D.** Tuyệt chủng động, thực vật

**Câu 59** Vai trò nào dưới đây không phải của đa dạng sinh học đối với tự nhiên?

**A.** Bảo vệ nguồn nước **B.** Cung cấp nguồn dược liệu

**C.** Điều hòa khí hậu **D.** Duy trì sự ổn định của hệ sinh thái

**Câu 60.** Loài động vật nào chuyên đục ruỗng các đồ dùng bằng gỗ trong gia đình?

**A.** Ốc sên **B.** Bọ chét **C.** Mối **D.** Rận

**Câu 61.** Lạc đà là động vật đặc trưng cho sinh cảnh nào? ( trùng câu 35)

**A.** Rừng ôn đới **B.** Hoang mạc

**C.** Đài nguyên **D.** Rừng mưa nhiệt đới

**Câu 62.** Đại diện nào dưới đây **không** thuộc ngành hạt kín?

**A.** Bèo tấm **B.** Rau sam **C.** Nong tằm **D.** Rau bợ

**Câu 63.** Ngành động vật nào dưới đây có số lượng lớn nhất trong giới động vật?

**A.** Lưỡng cư **B.** Chân khớp **C.** Ruột khoang **D.** Bò sát

**Câu 64.** Đặc điểm nào dưới đây **không** phải của các thực vật thuộc ngành Hạt kín?

**A.** Sinh sản bằng bào tử **B.** Hạt nằm trong quả

**C.** Có hoa và quả **D.** Thân có hệ mạch dẫn hoàn thiện

**Câu 65.** Gấu trắng là đại diện của sinh cảnh nào?

**A.** Rừng nhiệt đới **B.** Sa mạc **C.** Vùng Bắc Cực **D.** Đài nguyên

**Câu 66.** Động vật không xương sống bao gồm?

**A.** Bò sát, lưỡng cư, chân khớp, ruột khoang

**B.** Cá, lưỡng cư, bò sát, chim, thú

**C.** Ruột khoang, giun, thân mềm, chân khớp

**D.** Thú, chim, ruột khoang, cá, giun

**Câu 67.** Nguyên sinh vật là gì? ( trùng)

**A.** Là nhóm sinh vật chưa có cấu tạo tế bào, kích thước siêu hiển vi

**B.** Là nhóm sinh vật chưa có cấu tạo tế bào, kích thước hiển vi

**C.** Là nhóm sinh vật có cấu tạo tế bào nhân sơ, kích thước hiển vi

**D.** Là nhóm sinh vật có cấu tạo tế bào nhân thực, kích thước hiển vi

**Câu 68.** Cơ quan di chuyển của trùng biến hình là?

**A.** Lông bơi **B.** Tiêm mao **C.** Roi bơi **D.** Chân giả

**Câu 69.** Loại nấm nào dưới đây **không** phải đại diện của nấm túi?

**A.** Nấm mốc **B.** Nấm bụng dê

**C.** Nấm mộc nhĩ **D.** Đông trùng hạ thảo

**Câu 70.** Nhóm động vật nào dưới đây **không** thuộc ngành động vật có xương sống?

**A.** Chân khớp **B.** Bò sát **C.** Lưỡng cư **D.** Thú

**Câu 71.** Trong các loại nấm sau, loại nấm nào là nấm đơn bào?

**A.** Nấm mộc nhĩ **B.** Nấm bụng dê **C.** Nấm rơm **D.** Nấm men

**Câu 72.** Vòng cuống nấm và bao gốc nấm là đặc điểm có ở loại nấm nào?

**A.** Nấm đơn bào **B.** Nấm độc **C.** Nấm mốc **D.** Nấm ăn được

**Câu 73.** Vì sao nấm nhày lại được xếp vào nhóm ngành Nguyên sinh vật?

**A.** Vì nó có cấu tạo đa bào **B.** Vì nó hoạt động như động vật

**C.** Vì nó trông giống như nấm **D.** Vì nó không có kích thước hiển vi

**Câu 74.** Nhóm thực vật nào dưới đây có đặc điểm có mạch, không noãn, không hoa?

**A.** Hạt trần **B.** Hạt kín **C.** Dương xỉ **D.** Rêu

**Câu 75.** Hành động nào dưới đây là hành động bảo vệ đa dạng sinh học?

**A.** Khai thác tối đa nguồn lợi từ rừng

**B.** Đánh bắt cá bằng lưới có mắt với kích thước nhỏ

**C.** Săn bắt động vật quý hiếm

**D.** Bảo tồn động vật hoang dã

**Câu 76.** Nhóm ngành nào của giới động vật có tổ chức cơ thể cao nhất?

**A.** Cá **B.** Thú **C.** Chim **D.** Bò sát

**Câu 77.** Cơ quan sinh sản của ngành Hạt trần được gọi là gì?

**A.** Bào tử **B.** Nón **C.** Hoa **D.** Rễ

**Câu 78.** Đặc điểm cơ thể chia 3 phần, cơ thể phân đốt, đối xứng hai bên, bộ xương ngoài bằng chitin là của nhóm ngành nào?

**A.** Cá **B.** Lưỡng cư **C.** Giun đốt **D.** Chân khớp

**Câu 79.** Cây rêu thường mọc ở nơi có điều kiện như thế nào?

**A.** Nơi khô ráo **B.** Nơi nhiều ánh sáng

**C.** Nới thoáng đãng **D.** Nơi ẩm ướt

**Câu 80.** Loài sinh vật nào dưới đây **không** thuộc giới Nguyên sinh vật?

**A.** Nấm nhày **B.** Tảo lục **C.** Phẩy khuẩn **D.** Trùng roi

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **BGH duyệt** | **NT/TTCM duyệt**  **Nguyễn Ngọc Anh** | **Người lập**  **Trần Thúy Hồng** |